TAND HUYỆN CẨM THỦY **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72 /2019/QĐST- HNGĐ	*Cẩm Thuỷ, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1984

Nơi cư tr: xã N, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Cao Xuân T - sinh năm 1985

Nơi cư tr: xã N, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó .

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Cao Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Cao Xuân T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Cao Xuân T thống nhất có 1 con chung là: Cháu Cao Nguyễn Tuấn A - sinh ngày 24/4/2011 .

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị D và anh T như sau:

Giao cháu Tuấn A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D hàng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tính từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu Tuấn A đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Cao Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự: Chị Nguyễn Thị D chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con , nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Lê đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0006056 ngày 9/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, chị D đã nộp đủ án phí.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- THANDS huyện Cẩm Thuỷ;
- UBND xã Cẩm Ngọc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

` **Nguyễn Trọng Sơn**